

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **155/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/5/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 654/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quang Thị L, sinh năm 1986

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: 134/5, khu phố 1, phường N, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà L có đơn xin vắng mặt; ông S vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Quang Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sống chung, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về tình cảm, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có con chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay, hai vợ chồng không còn tình cảm, do đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông S vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Bà Quang Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn S là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, ngoài việc trình bày của bà L về mâu thuẫn xảy ra giữa 02 vợ chồng, Tòa án đã xác minh ông S hiện nay sinh sống tại địa phương nhưng Tòa án triệu tập nhiều lần ông S không đến Tòa để tham gia buổi hòa giải bảo vệ cuộc hôn nhân. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà L trình bày không có, không có yêu cầu giải quyết, đồng thời ông S vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Quang Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn S, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà Quang Thị L là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn S là bị đơn trong vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S hiện đang sinh sống tại phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà Quang Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Quang Thị L và ông Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2006. Áp dụng vào các Điều 9, 10, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà L xác định không còn tình cảm với ông S, do hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn,

thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn được. Tại biên bản xác minh ngày 07/01/2022 (BL 27), tại địa phương nơi bà L và ông S sinh sống sau khi kết hôn địa phương không biết được mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà. Tuy nhiên, xét thấy cuộc sống hôn nhân của bà L và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông S đã được Tòa án tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, không quan tâm đến việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà L trình bày không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ông S vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Quang Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng vào các Điều 9, 10, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 51, 56, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quang Thị L với bị đơn ông Nguyễn Văn S về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Quang Thị L, sinh năm 1986 được ly hôn với ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Quang Thị L, sinh năm 1986 được ly hôn với ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976.

2. Về con chung: Đang sự trình bày không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, bị đơn vắng mặt không có lời khai nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Quang Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000595 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Quang Thị L và bị đơn ông Nguyễn Văn S được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**